

Số: /2025/QĐ-UBND
(DỰ THẢO)

Lào Cai, ngày tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh, phục vụ hoạt động chung và chuyên dùng (trừ máy móc, thiết bị thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14 tháng 06 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số .../TTr-STC ngày .../.../2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh, phục vụ hoạt động chung và chuyên dùng (trừ máy móc, thiết bị thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo) tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Lào Cai, gồm:

a) Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh hoặc bổ sung máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị trong trường hợp cần thiết.

b) Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc của cơ quan, đơn vị theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

c) Trang bị máy móc, thiết bị quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng, thiết kế xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, đơn vị.

d) Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh, phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc của cơ quan, đơn vị cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại Mục A Phụ lục II, Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

đ) Tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý (trừ máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo).

2. Các quy định khác về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị được thực hiện theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg ngày 14/6/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị (sau đây gọi là Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác (sau đây gọi là cơ quan nhà nước), đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc xác định, quyết định, áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

Điều 3. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm quyền quyết định:

1. Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh hoặc bổ sung máy móc, thiết bị khác ngoài các máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh đã quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg để phục vụ Chính phủ điện tử, số hóa, khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị mình trong trường hợp cần thiết.

2. Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ công tác các chức danh của cơ quan, đơn vị mình cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại Mục A Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thẩm quyền quyết định:

1. Bổ sung số lượng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc của cơ quan, đơn vị mình theo quy định tại điểm a Khoản 2 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

2. Điều chỉnh mức giá máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động chung trang bị tại phòng làm việc của cơ quan, đơn vị mình cao hơn từ trên 15% đến không quá 30% so với mức giá quy định tại Mục B Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg.

3. Trang bị máy móc, thiết bị quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Quyết định số 15/2025/QĐ-TTg trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, nhu cầu sử dụng, thiết kế xây dựng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp và nguồn kinh phí được phép sử dụng của cơ quan, đơn vị mình.

Điều 5. Phân cấp thẩm quyền quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp cho các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

Các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền quyết định được phân cấp tại Quyết định này có trách nhiệm:

1. Quyết định các nội dung về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công theo Quyết định này và các quy định hiện hành, chịu trách nhiệm trước pháp luật và Ủy ban nhân dân tỉnh về quyết định của mình;

2. Công khai các Quyết định về tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công theo thẩm quyền trên Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị mình, cơ quan quản lý cấp trên, Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi cơ quan Kho bạc nhà nước nơi mở tài khoản để thực hiện kiểm soát chi theo quy định của pháp luật;

3. Chỉ đạo công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo tiêu chuẩn, định mức được ban hành theo quy định tại Quyết định này và quy định liên quan, đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả;

4. Tổ chức triển khai thực hiện nội dung được phân cấp công khai, minh bạch, hiệu quả, đồng thời đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ...tháng ...năm 2025.

Điều 8. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc các sở, ban, ngành; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc chi cục và trực thuộc đơn vị tương đương thuộc cơ quan cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai;
- Công TTĐT tỉnh, Công báo tỉnh, Báo và Đài PT-TH tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh, các phòng CM;
- Lưu: VT, TH..

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH